



ThangLong Invest
Group

**CTCP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ
THĂNG LONG**

Số: 89/2021/BC-TGD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 VÀ
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021**

Kính thưa Quý vị Đại biểu, Quý vị cổ đông.

Thay mặt cho Ban điều hành, Tôi xin trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Nhiều kế hoạch, chiến lược phát triển doanh nghiệp bị gián đoạn, buộc phải có những giải pháp thích ứng để duy trì tồn tại. Tuy nhiên khủng hoảng, suy thoái, thách thức cũng chính là cơ hội để vượt lên của những doanh nghiệp năng động có chiến lược phát triển đúng đắn.

Năm 2020, mặc dù bối cảnh kinh tế xã hội khó khăn nhưng Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV TIG đã nỗ lực không ngừng để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ đề ra:

Chỉ tiêu	2019 (triệu đồng)		2020 (triệu đồng)		Tỷ trọng 2020/2019	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Tổng doanh thu	369.580	409.797	356.916	536.848	96,57%	131,00%
Doanh thu kinh doanh bất động sản	98.710	98.710	54.132	182.128	54,84%	184,51%
Doanh thu bán hàng	169.331	205.076	260.248	289.370	153,69%	141,10%
Doanh thu tài chính	101.535	101.838	42.527	59.953	41,88%	58,87%
Phân lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	-	4.169	0	4.947		118,66%
Doanh thu khác	5	5	9	450	180%	9000%

Tổng chi phí	223.189	264.395	297.648	430.700	133,36%	162,90%
Giá vốn kinh doanh bất động sản	54.057	54.057	45.220	136.516	83,65%	252,54%
Giá vốn hàng hóa thương mại, dịch vụ	157.164	192.399	236.884	262.151	150,72%	136,25%
Chi phí tài chính	2.663	3.967	3.248	3.278	121,97%	82,63%
Chi phí bán hàng	279	279	144	13.716	51,61%	4916,13%
Chi phí quản lý DN	8.084	12.641	7.563	12.236	93,56%	96,80%
Chi phí khác	942	1.052	4589	2.803	487,15%	266,44%
Lợi nhuận trước thuế	146.391	145.403	61.183	106.146	41,79%	73,00%
Lợi nhuận sau thuế	116.751	116.337	48.230	87.529	41,31%	75,24%

Năm 2020, TIG tuy đã đề ra kế hoạch phát triển doanh thu lợi nhuận cụ thể, trong đó một số chỉ tiêu là 720 tỷ đồng doanh thu hợp nhất và 230 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận nêu trên được xây dựng trên giả thiết kịch bản Covid - 19 không quay lại, kinh tế thế giới phục hồi và kinh tế Việt Nam tăng trưởng 4 -5%, đồng thời TIG phát hành thành công 500 tỷ đồng trái phiếu và 500 tỷ đồng cổ phiếu tăng vốn điều lệ để triển khai hoạt động đầu tư kinh doanh. Tuy nhiên, thực tế năm 2020, tất cả các giả thiết đó đã không xảy ra, Covid 19 bùng phát 2 đợt tại Việt Nam và TIG chưa thực hiện được việc phát hành trái phiếu và cổ phiếu tăng vốn, các dự án có độ trễ về đầu tư xây dựng và khó khăn về thị trường đầu ra sản phẩm bất động sản, đặc biệt là bất động sản Du lịch và ngành dịch vụ du lịch do dịch bệnh. Do vậy, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2020 đề ra không có cơ sở để làm căn cứ so sánh.

Về Doanh thu:

Năm 2020, TIG đạt tổng doanh thu hợp nhất là 536,8 tỷ đồng, bằng 131% so với năm 2019, tổng doanh thu công ty mẹ đạt 356,9 tỷ đồng, bằng 96,57 % so với năm 2019. Tổng doanh thu so với năm 2019 tăng là do doanh thu từ kinh doanh bất động sản tăng cao. Cụ thể, năm 2020, doanh thu mảng đầu tư bất động sản đạt 182,12 tỷ đồng bằng 184,51% so với năm 2019 và chiếm 33,93% trong tổng doanh thu của Công ty, doanh thu bất động sản tăng là do trong năm Công ty tiếp tục bán thành công dự án TIG Đại Mỗ Green Garden và mở bán thành công Dự án Vườn vua Resort & villas. Năm 2020, Công ty mở rộng mảng xây lắp, bán hàng mảng thương mại, dịch vụ, năm 2020 hợp nhất đạt 289,3 tỷ đồng bằng 141,1% so với năm 2019 và doanh thu mảng xây lắp, bán hàng mảng thương mại, dịch vụ năm 2020 công ty mẹ đạt 260,2 tỷ đồng, đạt 153,69% so với năm 2019. Trong năm 2020, cơ cấu doanh thu cũng có sự dịch chuyển so với năm 2019, tỷ trọng doanh thu mảng bán hàng thương mại, dịch vụ, tỷ trọng doanh thu mảng kinh doanh bất động sản có xu hướng tăng và doanh thu tài chính có xu hướng giảm, cụ thể, năm 2019, mảng xây lắp, kinh doanh thương mại, dịch vụ chiếm 50% tổng doanh thu, năm 2020 tăng lên chiếm 53,9%, mảng kinh doanh bất động sản năm 2019 chiếm 24,09% tổng doanh thu, năm 2020 tăng lên chiếm 33,93%, mảng doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 chiếm 24,85% trong tổng doanh thu, năm 2020 giảm còn chiếm 11,16%.

Về lợi nhuận

Về lợi nhuận, năm 2020 lợi nhuận trước thuế hợp nhất lần lượt đạt 145,403 tỷ đồng và 106,146 tỷ đồng, đạt 41,79% và 73% so với năm 2019. Năm 2020 với ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, có rất nhiều doanh nghiệp thua lỗ, phá sản và không hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra trong bối cảnh đó, kết quả kinh doanh của TIG năm 2020 giảm so với năm 2019 cũng không phải bất thường. Trên thực tế, năm 2020 doanh thu TIG vẫn đã có tăng trưởng tốt so với năm 2019 nên lợi nhuận giảm không phải là một tín hiệu tiêu cực mà vẫn cho thấy dư địa tăng trưởng cao, nhiều tín hiệu lạc quan về kết quả kinh doanh trong năm 2021 khi nguồn doanh thu lợi nhuận tiềm năng chưa hạch toán trong năm 2020 chờ chuyển sang năm 2021. Do vậy, với kết quả kinh doanh đã đạt được trong năm 2020 dù giảm so với năm 2019 nhưng cũng là một nỗ lực đáng ghi nhận của TIG.

Về Chi phí:

Năm 2020 tiếp tục là năm mà TIG tăng cường quản trị chi phí, giá vốn và xây dựng cấu trúc tài chính chặt chẽ, khoa học; hướng đến các chuẩn mực phát triển bền vững về tài chính doanh nghiệp. Chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm, chi phí bán hàng tăng do trong năm 2020 Công ty thúc đẩy chiến dịch mở bán BĐS Dự án Vườn Vua Resort & Villas, các chỉ số tài chính Công ty đều được duy trì ở mức an toàn, ổn định. Đồng thời, giá vốn hàng bán có xu hướng tăng, nguyên nhân là do doanh thu năm 2020 tăng so với năm 2019.

Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản và công nợ

Chỉ tiêu	Năm 2019 (triệu đồng)		Năm 2020 (triệu đồng)		Tỷ trọng 2020/2019 (%)	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
TỔNG TÀI SẢN	1.176.082	1.499.508	1.299.023	1.857.034	116,62%	132,60%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	207.301	511.860	321.007	890.960	99,27%	193,96%
Tiền và các khoản tương đương tiền	73.304	97.972	81.875	166.915	141,47%	165,84%
Các khoản phải thu ngắn hạn	89.432	354.289	192.191	487.059	121,76%	325,93%
Hàng tồn kho	44.449	46.221	46.777	236.532	53,73%	54,65%
Tài sản ngắn hạn khác	114	13.377	163	453	13,89%	115,89%
TÀI SẢN DÀI HẠN	968.780	987.647	978.016	966.074	121,15%	113,97%
Các khoản phải thu dài hạn	139.892	2.382	142.719	2.382	62,02%	85,99%
Tài sản cố định	5.061	182.113	3.612	64.551	77,86%	131,06%

Tài sản dở dang dài hạn	40.709	57.717	48.745	97.388	100,55%	101,05%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	782.680	527.947	782.711	532.894	148,67%	127,90%
Tài sản dài hạn khác	436	11.306	227	13.696	66,46%	74,25%
TỔNG NGUỒN VỐN	1.176.082	1.499.508	1.299.023	1.857.034	116,62%	132,64%
Nợ ngắn hạn	192.421.	267.739	253.907	524.670	241,40%	275,27%
Nợ dài hạn	13.882	14.402	27.588	27.949	42,17%	43,07%
Vốn chủ sở hữu	969.778	1.217.366	1.017.528	1.304.414	108,26%	121,76%
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	244.867	-	259.564	-	243,41%

Tình hình tài sản:

Tài sản ngắn hạn tăng từ 511,8 tỷ đồng lên 891 tỷ đồng trong năm 2020, tương đương mức tăng 74,06 %, chủ yếu là do biến động tăng các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản tương đương tiền.

Tài sản dài hạn giảm từ 987,6 tỷ đồng giảm còn 966,1 tỷ đồng trong năm 2020, tương đương mức giảm 2,18 %, chủ yếu là do biến động từ các chỉ tiêu tài sản cố định và tài sản dở dang dài hạn. Trong đó tài sản cố định giảm từ 182,1 tỷ đồng còn 64,6 tỷ đồng, giảm 64,6% so với năm 2019, tài sản dở dang dài hạn tăng từ 57,7 tỷ đồng lên 97,4 tỷ đồng tương ứng tăng 68,7%.

Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả tăng từ 282,1 tỷ đồng lên 552,6 tỷ đồng. Các khoản nợ phải trả tăng chủ yếu là do nợ ngắn hạn tăng từ 267,7 tỷ đồng lên 524,8 tỷ đồng tương ứng tăng 96% so với năm 2019. Các khoản nợ phải trả của công ty chủ yếu là nhận ứng trước của khách hàng, đối tác hợp tác đầu tư các dự án của Tập đoàn.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính và hoạt động

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2020	2019	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	1,7	1,91	2,71
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,25	1,69	1,84
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,03	0,19	0,12
Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,04	0,23	0,13
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay khoản phải thu	Vòng/năm	0,72	4,86	2,02

Vòng quay hàng tồn kho	Vòng/năm	2,82	3,77	2,67
Vòng quay khoản phải trả	Vòng/năm	1,41	12,66	5,64
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
LNST/DT thuần	%	19%	38,30%	22,94%
ROE	%	6,7%	9,56%	7,21%
ROA	%	4,7%	7,76%	5,27%

3. Công tác quản lý nhân sự:

TIG đặc biệt chú trọng quan tâm đến nhân tố con người trong quá trình phát triển của mình, tạo điều kiện, môi trường tốt nhất cho nhân sự được phát huy, phát triển năng lực, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty. Ngay cả khi hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty gặp khó khăn từ những yếu tố khách quan về chính sách vĩ mô hay dịch bệnh thiên tai, TIG vẫn luôn đảm bảo các chế độ an sinh, cuộc sống cho người lao động.

Tổng số nhân viên đang làm việc tại Tập đoàn tính đến 31/12/2020 là 693 người bao gồm nhân sự chính thức ký hợp đồng dài hạn là 193 người và lao động thời vụ cho các vụ việc, dự án, công trình thi công xây lắp, dịch vụ...phát sinh khi cần thiết là khoảng 500 người. Trong năm 2020, TIG tăng cường bổ sung nhân sự lao động trực tiếp tại các công trường, dự án, công ty thành viên để triển khai đẩy mạnh hoạt động đầu tư, xây dựng, phát triển kinh doanh. Thu nhập bình quân của nhân viên là năm 2019 là 13.100.000 đồng/người/tháng và năm 2020, trung bình là 13.500.000 đồng/người/tháng.

Tỷ lệ thôi việc ở mức thấp, chủ yếu là các nhân sự mới, do vậy để hạn chế tình trạng này, bên cạnh việc sàng lọc kỹ hồ sơ đầu vào, Khối Hành chính Nhân sự đã đưa ra chính sách “khảo sát thực tế linh hoạt” đối với các ứng viên, tạo cho ứng viên có thời gian để trải nghiệm thực tế công việc trước khi quyết định trở thành nhân sự của Công ty đồng thời tăng cường hoạt động đào tạo hội nhập để người lao động hiểu rõ về văn hóa Công ty, thường xuyên quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ nhân sự mới về cách thức làm việc để nhanh chóng hội nhập và làm việc hiệu quả.

4. Những cải tiến chính sách quản lý nhân sự:

a. Tuyển dụng: Năm 2020, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, doanh nghiệp buộc phải có những chính sách tài chính và nhân sự phù hợp để đảm bảo hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty, đúng người đúng việc, hạn chế tối thiểu thất thoát lãng phí, Khối Hành chính Nhân sự thực hiện công tác lập kế hoạch nhân sự và kiểm soát quỹ lương.

Ngoài ra, trên cơ sở đánh giá tính chất hoạt động của từng bộ phận để phân bổ định biên nhân sự, ưu tiên tuyển dụng nhân sự lĩnh vực chủ chốt như: Kinh doanh dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, thi công xây dựng công trình,... cơ cấu lại nhân sự khối back office theo hình thức “nhân sự đa năng”.

b. Điều động - Luân chuyển nguồn lực nội bộ: Năm 2020, Khối Hành chính Nhân sự đã thực hiện hàng chục trường hợp điều động - luân chuyển nhân sự. Đây là một năm thực hiện công tác luân chuyển nội bộ lớn nhất của Tập đoàn trong việc sắp xếp, phân bổ nguồn lực nội bộ hiệu quả nhất từ trước đến nay.

c. Nguồn tuyển dụng: Nguồn ứng viên trong năm 2020 cho Tập đoàn dựa trên thông tin email tuyển dụng được CBCNV nội bộ giới thiệu, đăng tin trên trang tuyển dụng hàng đầu, Top CV, Holtel Job, CareerLink,... Đồng thời, tìm kiếm hồ sơ trên các trang tuyển dụng nội bộ (Fanpage, Facebook), hội chợ việc làm, các đối tác headhunt và liên kết với các trường đại học uy tín trên toàn quốc.

d. Công tác tổ chức và quản lý công việc:

Công tác phát triển tổ chức: Với mục tiêu đề hỗ trợ HĐQT và Ban Điều hành giám sát các hoạt động của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu đề ra, hạn chế những rủi ro, hướng tới sự minh bạch, khách quan tạo niềm tin và uy tín cho khách hàng và cổ đông, năm 2020, Khối Hành chính Nhân sự kết hợp cùng Ban kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro đẩy mạnh tổ chức hệ thống quản lý giám sát nhân sự trong hệ thống toàn tập đoàn, thành lập ra một ban giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ, nhân sự, tiếp nhận ý kiến phản hồi khách hàng về dịch vụ, nhằm giảm thiểu việc lãng công, hiệu quả lao động thấp; Soạn thảo, sửa đổi bổ sung một số quy trình chính sách nhân sự: Nội quy Công ty, Chính sách khen thưởng.

Quản lý công việc: Với hệ thống Công ty vệ tinh, Công ty liên kết nằm rải rác khắp các địa phương trên cả nước từ Phú Thọ, Hà Nội đến Quảng Trị, do đó việc vận hành, điều hành và kiểm soát công việc kinh doanh sản xuất cần được tổ chức hết sức chặt chẽ nhưng cũng phải đảm bảo tiến độ, linh hoạt và hiệu quả. Không chỉ dừng lại ở việc sử dụng các ứng dụng công nghệ, mạng xã hội phổ biến như Zalo, facebook, email, zoom,... trong quá trình điều hành quản trị mà TIG đã bắt đầu triển khai thử nghiệm hệ thống văn phòng điện tử F.office và hệ thống quản lý dữ liệu điện tử Docyces của FSI. Bên cạnh đó, Công ty cũng đầu tư vào các doanh nghiệp công nghệ, đang phát triển sản phẩm hóa đơn điện tử và mảng chữ ký số. Việc quản lý, kiểm soát hệ thống luồng công việc được thực hiện ở mọi lúc mọi nơi một cách hệ thống logic, xử lý công việc kịp thời hiệu quả nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời đảm bảo được tính bảo mật thông tin doanh nghiệp.

5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- **Dự án Khu du lịch Biệt thự sinh thái nghỉ dưỡng Vườn Vua (Vườn Vua Resort & Villas):** Mở bán thành công giai đoạn 1 với hơn 100 căn biệt thự du lịch nghỉ dưỡng; Ký kết hợp tác quản lý dự án và phát triển thương hiệu với Tập đoàn Best Western International (tập đoàn quốc tế có kinh nghiệm quản lý 4.700 khách sạn trên 100 quốc gia trên thế giới) và cùng cho ra mắt thương hiệu “King Garden Thanh Thủy, BW Signature Collection By Best Western”; Xây mới và bổ sung thêm hơn 100 căn biệt thự du lịch đưa vào vận hành khai thác dịch vụ, trở thành một trong những điểm du lịch nghỉ dưỡng hấp dẫn, nổi tiếng nhất miền bắc trong năm 2020.

- **Dự án Khu nhà ở thấp tầng (nhà vườn liền kề TIG Đại Mỹ):** Tiếp tục hoàn thiện công tác xây dựng các căn cuối cùng, chỉnh trang lại khuôn viên hạ tầng, hoàn thành thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho khách hàng.

- **Dự án Nhà máy điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2:** Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận chủ trương thỏa thuận, bố trí địa điểm đề xuất Bộ Công Thương đưa vào Quy hoạch điện gió Quốc Gia, Cục điện lực và năng lượng tái tạo, Cục điều tiết điện lực, Tổng Công ty truyền tải điện quốc gia, Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, Sở công thương tỉnh Quảng Trị đã thẩm định hồ sơ, đang hoàn thành các thủ tục để

đề trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch. Đã thi công hoàn thành cột đo gió và đã triển khai đo gió được 18 tháng với lưu lượng gió đảm bảo đủ điều kiện, bổ sung quy hoạch và tính khả thi đầu tư có hiệu quả cao.

- **Dự án phát triển nhãn hàng Hyundai - HDE**, ngoài kênh bán hàng phân phối truyền thống, năm 2020 đã mở rộng và đẩy mạnh thêm kênh bán hàng dự án bằng việc tìm kiếm, hợp tác với nhà thầu thi công xây dựng các dự án bất động sản phân khúc chung cư, nhà liền kề,... để bán các gói sản phẩm về dây cáp điện, thiết bị điện, hàng gia dụng nhà bếp,... Bên cạnh đó, kênh bán hàng online với nhiều hình thức đa dạng như phát triển hệ thống cộng tác viên bán hàng, livestream sản phẩm bán hàng, cùng với chính sách giá ưu đãi hấp dẫn. Nhờ sự linh hoạt trong chiến lược kinh doanh bán hàng, năm 2020 lĩnh vực kinh doanh hàng gia dụng, thiết bị điện cũng đã đạt được kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các nhãn hàng, thương hiệu gia dụng điện tử.

- **Ký kết thỏa thuận hợp tác đầu tư** với một số đối tác để phát triển đầu tư kinh doanh như: SCIC Invest, MPN+ Partner LLP,...

6. Trong năm 2020, TIG đã đạt được các thành tích đáng khích lệ sau:

* Là doanh nghiệp đứng thứ 304 trong top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2020, ghi dấu những nỗ lực không ngừng nghỉ của TIG trong quá trình hình thành phát triển để vươn tầm. Đây là danh hiệu dành cho các doanh nghiệp năng động và tiêu biểu với những thành tích kinh doanh xuất sắc, “những ngôi sao đang lên”, vững vàng vượt qua giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, tích cực trong các hoạt động đồng hành cùng Chính phủ và toàn dân đẩy lùi đại dịch, góp phần quảng bá thương hiệu doanh nghiệp Việt tới cộng đồng kinh doanh trong nước và quốc tế, có vai trò quan trọng như một “tấm đệm giảm sóc” cho nền kinh tế, nhất là trong bối cảnh có những biến động khó lường.

* Công ty được Bộ trưởng, chủ nhiệm Văn phòng Chính Phủ trao tặng bằng khen cho những đóng góp tích cực trong hoạt động của Văn phòng Chính phủ (VPCP) giai đoạn 2015-2020.

Các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020		Kế hoạch năm 2021	
		Công ty Mẹ	Hợp nhất	Công ty Mẹ	Hợp nhất
1	Vốn điều lệ	909.153	909.153	909.153	909.153
2	Vốn điều lệ bình quân (*)	909.153	909.153	909.153	909.153
3	Tổng doanh thu	356.916	536.848	407.000	650.000
4	Tổng chi phí	295.733	430.701	223.000	413.000
5	Lợi nhuận trước thuế	61.183	106.146	184.000	237.000
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ	6,73%	11,68%	20,24%	26,07%

7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ bình quân	6,73%	11,68%	20,24%	26,07%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	-	10%		15%

Lưu ý: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức nêu trên xây dựng dựa trên kịch bản TIG phát hành thành công 1.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp và/hoặc phát hành thành công 50 triệu cổ phiếu trong năm 2021; Đồng thời dịch bệnh Covid -19 không xuất hiện trở lại, nền kinh tế Thế giới và trong nước có sự tăng trưởng ổn định. Nếu không đạt được các điều kiện trên thì kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức có thể sẽ điều chỉnh giảm tương ứng và được Hội đồng Quản trị báo cáo Cổ đông trong quý 4/2021.

Trong những năm tới, Ban Tổng giám đốc đã trình báo cáo Hội đồng Quản trị TIG xây dựng những kế hoạch phát triển với các mục tiêu cụ thể để phấn đấu đưa TIG là doanh nghiệp kinh doanh đa ngành nghề, hiệu quả cao, tài chính lành mạnh và sở hữu hệ sinh thái kinh doanh tiềm năng, phát triển bền vững dài hạn và tạo ra những sản phẩm, dịch vụ xanh, thực sự thiết yếu và hữu ích cho cộng đồng, xã hội. Kế hoạch phát triển đã được Hội đồng Quản trị trình bày trong Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2021. Ban Tổng giám đốc xác định tập trung mọi nguồn lực, quyết liệt triển khai thực hiện thành công các kế hoạch, định hướng và các mục tiêu phát triển mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao phó.

II. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông. Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán.

Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất năm 2020 đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty www.tig.vn.

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhân:

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**

(Đã ký, ban hành)

Đào Thị Thanh

